

Đại sư Không Hải : Cuộc Đời Và Huyền Thoại  
Đồng Thành

---o0o---

**Nguồn**

***<http://thuvienhoasen.org>***

***Chuyển sang ebook 6-8-2009***

***Người thực hiện : Nam Thiên – [namthien@gmail.com](mailto:namthien@gmail.com)***

***[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)***

Trong lịch sử Phật giáo Nhật Bản, có một vị Đại sư mà tiểu sử của Ngài thường được rất nhiều sách vở, tài liệu nghiên cứu đề cập và đặc biệt cuộc đời của Ngài được thể hiện bằng bạc trong vô số mẫu chuyện thần thoại dân gian được phổ biến sâu rộng trong dân chúng Nhật. Con người kỳ vĩ ấy là Đại sư Không Hải (hay Hoàng Pháp), sơ tổ Chân Ngôn tông của Nhật Bản.

Tuyển tập tiểu sử Không Hải Đại sư xuất bản năm 1934 để đánh dấu 1.100 năm ngày Đại sư viên tịch đã tập hợp được 93 tác phẩm viết về Ngài . Trong khoảng thời gian trước năm 1868, số lượng tác phẩm viết về Ngài có thể tăng gấp đôi. Bên cạnh đó có nhiều mẫu chuyện nói về Ngài được truyền bá khắp trong dân gian. Điều này chứng tỏ đời sống của Ngài có ảnh hưởng sâu rộng trên khắp nước Nhật từ Osaka, Kyoto, Shikoku ở miền nam cho những vùng phụ cận của phía Bắc và Đông Bắc Nhật Bản.

Ngài Không Hải sinh năm 774 trong một gia đình quý tộc ở tỉnh Sanuki, đảo Shikoku, Nhật Bản. Tương truyền, khi chào đời, Ngài ngồi tư thế kiết già, hai tay chấp lại mà ra khỏi lòng mẹ. Thuở thiếu thời, Ngài là một cậu bé khôi ngô, đĩnh đạc được cha mẹ muôn phần thương yêu. Năm 14 tuổi, Ngài được gọi đến kinh đô để học với cậu ruột - một người chuyên giảng dạy cho các vương tử trong cung. Năm lên 17 tuổi, Ngài đỗ đại học và bắt đầu nghiên cứu Tứ Thư, Ngũ Kinh. Song kiến thức Không giáo không giải đáp thoả đáng những thắc mắc của Ngài về cuộc đời.

Trong lúc đang băn khoăn về một con đường sống cao đẹp thì tình cờ Ngài gặp một tu sĩ Phật giáo và được vị ấy dạy cho một bài chú thuộc Mật tông, lòng Ngài cảm thấy an lạc vô ngần. Kể từ buổi tương phùng hy hữu đó, Ngài quyết tâm dấn thân vào đời sống của một ẩn sĩ tại những nơi hẻo lánh xa xôi như Otaki và Muroto.

Bản kinh văn khiến Ngài chuyên hướng cuộc đời mình là Akashagarbha( Hu Không Tạng), một tác phẩm trong Mật tông đã được Ngài Thiện Vô Úy, sơ tổ Mật tông Trung Quốc, dịch ra chữ Hán. Như thế vị tu sĩ đã trao cho Ngài bản kinh này cũng là một hành giả Mật tông. Trước khi đến Trung Quốc, Ngài Không Hải đã bắt gặp kinh Đại Nhật, một cuốn kinh quan yếu của Chân Ngôn tông, tại một ngôi chùa phía đông Kumedera, tỉnh Yamato. Điều này chứng tỏ rằng Mật tông gồm hai phái: cô và tân. Bản chú Akashagarbha và kinh Đại Nhật thuộc phái tân Mật tông.

Mật tông trở nên hưng thịnh trong giai đoạn phát triển cuối của Phật giáo Ấn Độ và sau đó tông này nhanh chóng xuất hiện ở Trung Quốc và các nước thuộc Trung Á. Hai nhà sư đầu tiên đã truyền Mật tông vào Trung Quốc đó là Thiện Vô Úy (vào năm 716) và Kim Cương Trí (năm 720). Chính Ngài Thiện Vô Úy là người đã phiên dịch kinh Đại Nhật và chú Akashagarbha sang Hán ngữ.

Năm 804, Ngài Không Hải đáp thuyền đến miền Đông Bắc, tỉnh Phúc Kiến rồi sau đó lại đến Trường An, Trung Quốc. Lúc bấy giờ Mật tông mà cụ thể là Chân Ngôn tông rất thịnh hành tại kinh đô Trung Quốc do công lao của Bát Không Kim Cang Đại sư, một người đã phiên dịch rất nhiều bản kinh Mật giáo sang Hán ngữ. Khi đến Trường An, Ngài Không Hải học tiếng Phạn với hai nhà sư người Ấn là Bát Nhã và Munissi. Tài thư pháp của Ngài khiến cho giới thư pháp tại Trường An phải kính nể. Ngài được hoàng đế Trung Quốc mời vào cung để viết tên cho các gian phòng trong cung.

Sau khi đã thông thạo Phạn ngữ, Ngài liền đến chùa Ching Lung để cầu học Mật giáo với tổ Huệ Quả. Khi vừa thấy Ngài tổ Huệ Quả liền nói: “ Từ lâu ta đã biết là con sẽ tới. Ta đã chờ con lâu quá rồi. Ta rất vui sướng vì cuối cùng cũng gặp được con. Mong ước của ta đã thành tựu. Con là người duy nhất có thể lãnh hội giáo nghĩa vi diệu của ta”. Ngay sau ngày gặp gỡ đầu tiên, Ngài được tổ Huệ Quả truyền pháp Thai Tạng Giới. Một tháng sau, Ngài lại được truyền thọ Kim Cương Giới. Đến thánh thứ ba, Ngài đã lãnh hội toàn bộ yếu nghĩa của Mật giáo. Như thế chỉ trong vòng ba tháng, Ngài đã tiếp nhận được giáo nghĩa chân truyền của Mật giáo. Vào cuối năm ấy (805), sau khi phó chúc cho Ngài, tổ Huệ Quả an nhiên thị tịch ở tuổi 59. kể từ đây Ngài thành tổ thứ tám của Mật tông.

Mùa thu năm 806, Ngài đáp thuyền quay về Kyushu, Nhật Bản. Trong chuyến trở về lần này, Ngài mang theo 216 bộ kinh gồm 451 quyển trong đó

có 124 bộ thuộc đại tạng của Mật tông. Phần lớn những tác phẩm này do Ngài Bất Không Kim Cương biên dịch. Ngoài ra Ngài còn mang về nhiều tác phẩm nghệ thuật và pháp khí của Mật tông. Từ khi trở về Nhật cho đến năm 807, Ngài trú tại Dazaifu và Kyushu. Cũng trong thời gian đó, Ngài Tối Trừng cũng từ Trung Quốc về và truyền bá Thiên Thai tông ở kinh đô.

Khi Ngài Không Hải đến kinh thành, một sự kiện hy hữu đã diễn ra trong lịch sử Phật giáo Nhật Bản, đó là vị tổ Thiên Thai tại Nhật - Tối Trừng Đại sư cùng các đệ tử của mình đã đến thọ giáo với Ngài Không Hải, tổ sư Chân Ngôn tông. Lúc đó Ngài Tối Trừng 43 tuổi và tổ Không Hải được 38 tuổi.

Đương thời, tại Nhật có ba vị cao tăng nổi tiếng đó là Ngài Tối Trừng, Shuen và Không Hải, trong đó Không Hải là người có ảnh hưởng nhiều nhất trong xã hội. Cuộc đời Ngài gắn liền với những giai thoại về khả năng kỳ diệu của một bậc chân tu. Chuyện kể rằng có lần Ngài đến một ngôi làng nọ bị hạn hán trầm trọng. Dân làng phải đi lấy nước ở những vùng xa xôi. Theo sự thỉnh cầu của nhiều người, Ngài bèn thi triển thần thông chống một cây gậy xuống đất và một nguồn suối trong mát phun lên trắng xoá. Kể từ đó, ngôi làng ấy không bị thiếu nước nữa. Câu chuyện về việc sửa chữa hồ nước ở tỉnh Samuky cũng thật là một kỳ công hiếm thấy. Khu hồ này được tạo thành từ một con sông, bao quanh là những khu đồi cao thoai thoải. Năm 703, chính phủ Nhật khởi công xây dựng hồ nhưng đến năm 818, một cơn lũ khủng khiếp đã làm sập những bờ tường khổng lồ xung quanh. Sau đó triều đình đã ra lệnh xây dựng lại nhưng công việc diễn ra rất chậm chạp và không mấy thành công. Biết Ngài Không Hải là một bậc dị nhân đầy tài năng và đức độ. Thiên hoàng đã yêu cầu Ngài thay mặt triều đình lo việc xây dựng và chỉ trong vòng hai tháng, công trình đã hoàn thành viên mãn.

Năm 809, theo lời mời đặc biệt, Ngài đã vào cung để trao đổi với Thiên hoàng Saga về nghệ thuật thư pháp. Thiên hoàng rất khâm phục trước tài năng của Ngài. Mùa hè năm 816, Ngài gửi một bức thư đến Thiên hoàng xin phép xây dựng một ngôi chùa trên đỉnh Cao Dã Sơn và kể từ đó ngọn núi này là thánh tích thiêng liêng của Chân Ngôn tông.

Đầu năm 823, Ngài được cử làm trụ trì tại chùa Toji ở Kyoto và đến mùa đông năm ấy, Ngài được phép triều đình để tiếp nhận đệ tử và truyền bá Mật tông. Kể từ đây, Chân Ngôn tông xuất hiện tại Nhật. Sau khi lập hai ngôi chùa Đông Trấn và Tây Trấn, đến năm 834, Ngài lập thêm một điện thờ Chân Ngôn tông tại Cung điện để dạy cho Thiên hoàng và các quan lại. Năm 822, sau khi điện thờ Chân Ngôn tông được hoàn tất tại chùa Đông Đại thì

tông phái này phát triển mạnh mẽ, vô số người đã trở thành đệ tử xuất gia của Ngài, trong đó có thái tử Takaoka. Đức độ của Ngài đã cảm hoá rất nhiều tầng lớp dân chúng trong xã hội Nhật. Năm 830, Ngài hoàn thành bộ sách “Mười giai đoạn phát triển tâm” gồm 10 cuốn, trong đó Ngài trình bày cốt lõi tư tưởng cũng như đường hướng tu tập của Chân Ngôn tông.

Ngày 23-4-835, sau khi căn dặn đồ chúng xong, Ngài ngồi kiết già và an nhiên thị tịch. Nhục thân của Ngài được nhập bảo tháp trong tư thế tĩnh toạ an nhiên. Vào ngày này hàng năm tại 6.000 ngôi chùa, nhiều trường trung học và đại học, nhiều tổ chức từ thiện thuộc Chân Ngôn tông đều tổ chức nghi lễ trang nghiêm để kỷ niệm ngày viên tịch của Ngài.

--- oOo ---

Hết